

Bản án số: 877/2024/HS-PT
Ngày 20-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn An;

Ông Trần Văn Đạt.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 597/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Châu Rách T. Do có kháng cáo của bị cáo Châu Rách T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Bị cáo bị kháng cáo:

Châu Rách T, sinh ngày 01/01/1993 tại thị xã T, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tổ E, ấp S, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Châu M và bà Néang B; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 30/12/2023 cho đến nay. *(Có mặt)*

**Người bào chữa chỉ định:* Luật sư Giềng Sứ M1 – Đoàn Luật sư Thành phố H. *(có mặt)*

**Bị hại:* Ông Châu N, sinh năm 1973 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Neang Sa Q, sinh năm 1979 là vợ của bị hại. *(Có mặt)*

2. Anh Châu Rách Tà N1, sinh năm 1993 là con của bị hại. *(Vắng mặt)*

3. Chị Neang Thi Đ, sinh năm 1996 là con của bị hại. *(Vắng mặt)*

Cùng cư trú: Tổ 5 ấp S, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Chau Rách Tà N1 và chị N2 Thi Đa: Bà Neang Sa Q, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ E ấp S, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang. (Có mặt)

- *Người kháng cáo: Đại diện hợp pháp của bị hại bà Neang Sa Quách .1*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29/12/2023 sau khi uống rượu, Chau Rách T về nhà tại Tổ E, ấp S, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang, bị Chau N (chú của N3) la rầy, khuyên ngăn N3 về việc uống rượu. Tức giận, N3 dùng chân đá vào cửa nhà, nhưng N vẫn tiếp tục la rầy nên N3 lấy thùng nhựa (loại thùng đựng sơn bê) cầm trên 02 tay đánh 01 cái từ trên xuống trúng vào vùng đầu của N. Bị đánh, N lấy 01 đoạn cây gỗ tròn dài 61cm (đường kính lớn nhất 05cm, nặng 0,8kg) đánh 02 cái trúng vào vùng hông trái của N3; Na giật lấy khúc cây, cầm bằng tay phải đứng đối diện đánh 01 cái từ trên xuống trúng vào vùng đầu làm Ny té xuống nền đất, được gia đình đưa đến Bệnh xá Sư đoàn 330 sơ cứu, rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang tại thành phố C cấp cứu. Đến khoảng 01 giờ ngày 30/12/2023, N chết.

*** Kết luận giám định tử thi số 109/KLGĐTT-PC09 ngày 30/12/2023 của Phòng K - Công an tỉnh A đối với Chau N, sinh năm 1973:**

1. Các kết quả chính: Vết thương nằm dọc vùng trán - đỉnh bên trái, dài 07cm, đã khâu chỉ, bờ mép nham nhở; Vết thương vùng đỉnh trái, dài 2,5cm, đã khâu chỉ, bờ mép nham nhở; Bầm máu vùng trán - đỉnh - thái dương phải, kích thước (13 x 10)cm; Bầm máu vùng trán - đỉnh - thái dương trái, kích thước (14 x 12)cm; Bầm tụ máu dưới da vùng trán - đỉnh - thái dương phải và trái; Vỡ toác xương hộp sọ vùng liên khớp trán - đỉnh, kích thước (25 x 0,2)cm; vết lún xương sọ vùng đỉnh trái, kích thước (05 x 04)cm; Máu tụ ngoài màng cứng vùng trán - đỉnh - thái dương phải và trái, khoảng 300 gam; Dập phù não.

2. Kết luận:

Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng, máu tụ ngoài màng cứng, dập phù não.

*** Kết luận giám định số 25/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng K - Công an tỉnh A, kết luận:**

- Vết màu nâu thu tại hiện trường vị trí số 1 là máu người, thuộc nhóm máu A.

- Máu của nạn nhân Chau N, sinh năm 1973 thuộc nhóm máu A.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKSAG-P2 ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Chau Rách Tà Na về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Chau Rách T phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt: bị cáo Chau Rách T 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/12/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 05/6/2024, đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo do xử phạt không nghiêm và buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về chi phí cấp cứu và mai táng cho bị hại là 40.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 180.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt và buộc bị cáo bồi thường thiệt hại, do tại phiên tòa sơ thẩm bà không hiểu biết pháp luật nên trình bày không yêu cầu bị cáo bồi thường là chưa đúng với mong muốn của gia đình. Nay gia đình bị hại yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ phải bồi thường tiền mai táng và tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không yêu cầu người phiên dịch, xác nhận tự nghe, hiểu và trả lời được các câu hỏi của Hội đồng xét xử, đồng thời thừa nhận án sơ thẩm đã xét xử đúng với hành vi của bị cáo. Đối với yêu cầu của người đại diện của người bị hại, bị cáo xin xem xét vì bị cáo và bị hại thường ngày không có mâu thuẫn, do khi gây án bị cáo có uống rượu và sợ bị hại đánh nên có chống trả lại chứ không cố ý sát hại. Hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn, cha mẹ đã ly hôn sống riêng, bỏ bị cáo sống cùng người bà đã già nên không có khả năng bồi thường.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định về tố tụng, các chứng cứ đã được thu thập đầy đủ, hợp pháp. Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại là có căn cứ về phần yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị chấp nhận. Về hình phạt đã tuyên với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra. Do đó có đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại về phần trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên sửa một phần bản án sơ thẩm, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo quy định cho gia đình bị hại.

Luật sư xác định bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng với hành vi vi phạm của bị cáo, đồng thời nêu các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh của bị cáo khó khăn do không sống chung với cha mẹ từ nhỏ và hiện không có khả năng bồi thường cho bị hại; bị cáo là người Khmer nên có hạn chế về nhận thức; giữa hai bên cũng có quan hệ thân tộc nên Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét thấu đáo khi lượng hình. Hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của phía bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin gia đình bị hại tha thứ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại là trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Quá trình tiến hành tố tụng, cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng, quyền và nghĩa vụ của bị cáo cùng những người tham gia tố tụng khác được đảm bảo; các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp, khách quan và đầy đủ để giải quyết toàn bộ các vấn đề của vụ án. Bị cáo đã được tự nguyện khai báo, không bị ép cung, nhục hình và xác định nghe, hiểu, nói được bằng tiếng Việt, không cần người phiên dịch.

[2] Về nội dung:

Căn cứ chứng cứ đã thu thập được, đủ cơ sở để kết luận: vào khoảng 19 giờ ngày 29/12/2023, tại nhà của ông Chau N và bị cáo Chau Rách T ở Tổ E ấp S, thị xã T, tỉnh An Giang, do bị ông Chau N – chú ruột la rầy việc bị cáo uống rượu, Chau Rách T đã lấy thùng nhựa (loại đựng sơn bê) đánh vào đầu ông N, ông N lấy 01 đoạn cây gỗ tròn dài 61cm, đường kính lớn nhất 05cm, nặng 0,8kg đánh 02 cái trúng vào hông của Tà N4, Na giật lấy cây đánh từ trên xuống trúng vào vùng đầu của ông N làm ông té xuống nền đất, gia đình đưa ông N đi cấp cứu. Đến 01 giờ ngày 30/12/2023 thì ông N tử vong. Kết luận giám định pháp y xác định bị hại bị nhiều vết thương vùng đầu, nguyên nhân tử vong do chấn thương sọ não nặng, máu tụ ngoài màng cứng, dập phù não.

Hành vi của bị cáo đặc biệt nguy hiểm, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng của bị hại chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt. Án sơ thẩm kết luận bị cáo phạm tội “*Giết người*” với tình tiết định khung tăng nặng phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội.

Xét bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, nhắm vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại, bất chấp mối quan hệ tình thân, xem thường tính mạng người khác. Án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo mức án 12 năm tù là nhẹ, chưa đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của đại diện bị hại:

Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ do án sơ thẩm đã tuyên phạt chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Cấp sơ thẩm nhận định người bị hại có lỗi, tuy nhiên sự việc bị hại có phản ứng lại khi bị cáo dùng thùng sơn bê đánh vào đầu bị hại cũng chưa đến mức có khả năng gây thương tích hoặc đe dọa tính mạng của bị cáo. Hành vi đáp trả của bị cáo mang tính chất không tương xứng với hành vi của bị hại, nhẫn tâm và không kiêng nể tình thân. Với các tình tiết giảm nhẹ như án sơ thẩm đã áp dụng, chưa đủ để xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt như đã tuyên. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo tăng hình phạt của đại diện hợp pháp của người bị hại có cơ sở để chấp nhận.

Về phân trách nhiệm dân sự: do đại diện bị hại là người dân tộc Khmer nên không am hiểu quy định pháp luật không yêu cầu bồi thường tại phiên tòa sơ thẩm, nay có kháng cáo về phân trách nhiệm dân sự là chính đáng nên cần buộc bị cáo bồi thường. Cụ thể đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 02 khoản tiền gồm: 40.000.000 đồng chi phí mai táng và 180.000.000 đồng tiền

tổn thất tinh thần. Hội đồng xét xử xét thấy đối với phần chi phí mai táng, yêu cầu của phía bị hại là phù hợp nên cần chấp nhận. Riêng nội dung yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần với mức 180.000.000 đồng: khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự quy định mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Tại thời điểm xét xử phúc thẩm, mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ là 2.340.000 đồng/tháng. Theo đó mức tối đa mà phía bị hại có thể yêu cầu bị cáo bồi thường là 234.000.000 đồng. Việc phía bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 180.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đề nghị của Kiểm sát viên về việc giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Đối với đề nghị chấp nhận yêu cầu bồi thường về dân sự của đại diện hợp pháp cho bị hại là có căn cứ nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận kháng cáo của bà Neang Sa Q, sửa bản án sơ thẩm về tội danh, tăng hình phạt đối với bị cáo; đồng thời sửa phần trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại tổng cộng 220.000.000 đồng theo quy định tại Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần nghĩa vụ buộc bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc Khmer là dân tộc thiểu số, đồng thời cư trú thị xã T, tỉnh An Giang là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí hình sự phúc thẩm: không ai phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a và b Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của bà Neang Sa Q, sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Chau Rách T phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt: bị cáo Chau Rách T 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/12/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 591 Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo bồi thường cho đại diện bị hại 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng) chi phí mai táng và tiền tổn thất về tinh thần.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi

suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án phí hình sự phúc thẩm: Không ai phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Bị cáo được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1);
- TAND tỉnh An Giang (2);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Công an tỉnh An Giang (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh An Giang (2);
- Người tham gia tố tụng (2);
- Lưu VP(3), HS(2). 19b.NHT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy Vũ